**Đề 1:**

7.45

Market

21

Park

Food

Walk

Chocolate

9:30

East

Not

Oposite

Boat museum

Kitchen

14. less water, online, driving, less electricity

15. Woman. Both , Man, both

16. A B

17. C B

**Đề 2:**

Drink

Sunday

Red

Thursday 13

Outside

Stay

Two

Oposite

By

Photograph

Play

City

Reporter

14.Film , Acess, Friend, Find

15. Man Woman Woman Both

16. A B

17. C A

**Đề 3:**

Sick

20

Thank

Sister

2

Late

1

Moutain

Cyling

15

Best

Help

Weather

14. In fitness, Street, seaside, Running

15. Man, Woman, Both Man

16. A A

17. C A

**Đề đọc 1:**

1. Live, Share, Class, Drive, Cook
2. MD / should/ back/ in/ follow/ when
3. MD/ When/ staff/inside/ if/ After
4. D C D C A B A
5. Factors, Situation, Success, Wider, Ways, Design, Achieve

(Yếu tố, Tình huống, Thành công, Rộng hơn, Cách thức, Thiết kế, Đạt được)

**Đề đọc 2:**

1. Miss, Call, ready, meet, drink
2. MD/ When/ staff/ enter/use/find
3. MD/Access/lose/ask/need/take
4. A B B C D D A
5. Origin, Influence, Regional, Method, Fast,Changing, effect

(Nguồn gốc, Ảnh hưởng, Khu vực, Phương thức, Nhanh chóng, Thay đổi, hiệu ứng)

**Đề đọc 3:**

1. Balance, statement, think. Slow, before
2. MD/child/his/later/these/CC
3. MD/First/when/next/bring/cc
4. A A B B C D D
5. Who, first, where,hidden, race, less, why

(Ai, trước, ở đâu, ẩn, chủng tộc, ít hơn, tại sao)